

Số: 361 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng
thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của
các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết
thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 11/TTr-SCT
ngày 23 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K6, KSTT^(C)

Trần

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239.H08)	Đối với dự án nhóm A: không quá 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 33 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 31,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		Đối với dự án nhóm B: không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	
		Đối với dự án nhóm C: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	01 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				11,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.			
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234.H08)	Không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp I	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 38 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 36,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		Không quá 26 ngày kể từ ngày	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 24 ngày, cụ thể:	01 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp II		1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.			
		Không quá 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp III	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 22 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01	01 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				ngày.			
		Không quá 16 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình còn lại	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	
Tổng cộng: 02 TTHC							

Trong đó: Đối với 02 thủ tục hành chính nêu trên, tùy theo trường hợp loại công trình, hồ sơ thủ tục hành chính được chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương tương ứng để tham mưu giải quyết, cụ thể như sau:

- Trường hợp Công trình Năng lượng (*đối với công trình nhiệt điện, điện hạt nhân, thủy điện, điện thủy triều, điện rác, điện sinh khối, điện khí biogas, đường dây và trạm biến áp, trạm cấp/sạc điện, pin điện; công trình năng lượng khác*): Phòng chuyên môn tham mưu giải quyết là Phòng Quản lý Năng lượng.

- Trường hợp Công trình Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình Dầu khí; Công trình Hóa chất; Công trình Luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình Năng lượng (*đối với công trình cửa hàng bán lẻ xăng, dầu, khí hóa lỏng*); Công trình khác phục vụ mục đích sản xuất công nghiệp: Phòng chuyên môn tham mưu giải quyết là Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường.
